

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 12 – 06 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quốc.

Ông Võ Thành Văn.

Bà Nguyễn Xuân Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với bị cáo:

Dương Ngọc A, sinh năm 1994, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Đường Đ, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (*Học vấn*): Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch Việt Nam; con ông (*Không rõ họ tên cha*) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2018 và sau đó bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo A có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn P, Luật sư của Văn phòng luật sư VT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc A (*Có mặt*).

- Bị hại: Bà Diệp Mỹ T, sinh năm 1991 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Đường E, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Tuyết P, sinh năm 1983 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp N, xã O, huyện Q, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

1. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1995 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Đường Đ, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Huỳnh Trần Bửu R, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*).

3. Ông Lý Tuấn U, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

Cùng nơi cư trú: Đường Đ, khóm V, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Nguyễn Thanh O, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Dương Ngọc A đang làm công cho tiệm điện MQ, đường Đ, khóm V, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc làm việc A có đùa giỡn với Nguyễn Thanh O là người làm chung với A, lúc này có Diệp Mỹ T đang đứng gần đó nói với A và nói: “*Đụng trúng tao, tao đánh chết mẹ*”, A trả lời “*Mẹ tao chết rồi*”, hai bên cãi nhau qua lại thì được anh Lý Tuấn U và chị Huỳnh Trần Bửu R là chủ tiệm điện khuyên can không cho hai người cãi nhau. A đi vào nhà vệ sinh, khi đi ra nhìn thấy cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc đang để trên tủ đựng thức ăn trong nhà bếp, A nảy sinh ý định dùng dao đâm T nên liền lấy cây dao đi ra nhà trước. Lúc này T đang ngồi nghe điện thoại, A dùng dao đâm liên tiếp vào người T 10 nhát (*01 nhát trúng vào mũi, 03 nhát trúng vào vùng ngực, 04 nhát trúng vào vùng lưng, 02 nhát trúng vào tay*). Hồ Văn H là người làm chung với A phát hiện nên nhào vô kéo A ra. T được đưa đi đến bệnh viện cấp cứu còn A thì đến Công an thành phố Sóc Trăng đầu thú.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT-PY ngày 06/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mờ ngang sống mũi bên trái kích thước 0,8cm x 0,1cm. 02 sẹo mềm 1/3 trên trong cánh tay trái kích thước 1,2cm x 0,5cm và 0,4cm x 0,6cm. 04 sẹo mềm vùng lưng vai phải kích thước 1,2cm x 0,4cm; 1,2cm x 0,4cm; 01cm x 0,3cm và 01cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

03 sẹo vùng ngực trước bên phải sát xương ức kích thước 0,2cm x 0,4cm; 1,2cm x 0,4cm và 01cm x 0,3cm. Sẹo phẫu thuật mở ngực bên phải kích thước 22 cm x 0,2 cm. 02 sẹo dẫn lưu ngực phải kích thước 2,5cm x 0,7cm và 02cm x 0,5cm. X quang ngực: Dày màng phổi phải. Dịch màng phổi phải. Xơ vùng giữa màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 30%.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại do điều trị thương tích số tiền 118.041.923 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định thu giữ: Cán dao bằng nhựa màu vàng, có số đo (0,1 x 0,02)m. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có số đo (0,12 x 0,02)m, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc. Áo thun cổ tròn không bầu, màu xanh lá, phía sau cổ áo có chữ Forever 21, phía trước thân áo có nhiều chữ cái màu xanh, màu vàng, màu hồng, áo đã bị cắt thành 02 mảnh và 02 đĩa CD có ghi hình ảnh.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; sau đó đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo đã tác động người thân trong gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSST-P2, ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Dương Ngọc A về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quan điểm đã quyết định truy tố bị cáo A về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, 50, khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015; tuyên phạt bị cáo A với mức án từ 08 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/02/2018. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo A bồi thường cho bị hại T chi phí điều trị vết thương và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 95.841.923 đồng. Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy cán dao bằng nhựa màu vàng, có số đo (0,1 x 0,02)m. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có số đo (0,12 x 0,02)m, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc. Áo thun cổ tròn không bầu, màu xanh lá, phía sau cổ áo có chữ Forever 21, phía trước thân áo có nhiều chữ cái màu xanh, màu vàng, màu hồng, áo đã bị cắt thành 02 mảnh. Đối với 02 đĩa CD có ghi hình ảnh là chứng cứ, không phải vật chứng, nên đề nghị đưa vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao đâm vào người bị hại Diệp Mỹ T như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo cho rằng bị cáo nhận thức được dùng dao đâm vào người bị hại T sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của T, nhưng bị cáo chỉ có ý định gây thương tích cho T để hả cơn giận, không mong muốn cho T chết, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại do điều trị thương tích số tiền 118.041.923 đồng và tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phương trình bày: Trước đây bà có đến gặp bị hại T để gửi số tiền 5.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo A, nhưng T không đồng ý nhận, nên bà đưa chồng bà tên Dương Văn G (*Anh của bị cáo A*) đến nộp cho cơ quan Công an số tiền trên để bồi thường cho bị hại T. Nay bà đồng ý số tiền 5.000.000 đồng đã nộp cho cơ quan Công an tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại T (*Đã chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh quản lý*).

Luật sư Trần Tuấn P bào chữa cho bị cáo cho rằng: Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo A là hoàn toàn đúng, tuy nhiên chỉ dựa vào hành vi dùng dao đâm và thương tích 30% là chưa đầy đủ, cần xem xét tất cả các yếu tố khác, xem xét hết tất cả các tình tiết của vụ án, cần căn cứ vào Điều 15 Bộ luật TTHS năm 2015 để xác định sự thật khách quan của vụ án, nhằm xét xử bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm cải tạo bị cáo. Đồng thời, thấy rằng quá trình làm việc giữa bị cáo với bị hại có va chạm xích mích nhưng không đến mức căm thù để tước đoạt mạng sống bị hại, do bị hại xúc phạm mẹ bị cáo, nên trong lúc tức giận bị cáo có hành vi xử sự như thế, hành vi của bị cáo là nóng vội, bộc phát nhất thời, chỉ nhằm mục đích hả cơn giận, không mong muốn tước đoạt mạng sống bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét việc bị cáo bị kích động tinh thần, sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải và đã tác động người thân nộp số tiền 5.000.000 đồng nhằm bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo đầu thú, do trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ hơn 41 triệu đồng chi phí điều trị của bị hại do bảo hiểm chi trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Người làm chứng bà Huỳnh Trần Bửu R vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bà R; việc vắng mặt của bà R không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà R.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có đủ căn cứ xác định rằng: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, trong quá trình làm việc tại tiệm điện MQ giữa bị cáo A với bị hại Diệp Mỹ T có lời qua tiếng lại, cự cãi nhau được anh Lý Tuấn U và chị Huỳnh Trần Bửu R khuyên can nên không cãi nhau nữa. Bị cáo A đi ra phía nhà sau vệ sinh, sau khi vệ sinh xong bị cáo nhớ lại việc T nói đòi đánh chết mẹ bị cáo và do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo đi ra chỗ bếp để dao, bị cáo lấy cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc đang để trên tủ đựng thức ăn, bị cáo

đi ra nhà trước, lúc này T đang ngồi nghe điện thoại, bị cáo dùng dao đâm liên tiếp vào người T tổng cộng là 10 nhát (*01 nhát trúng vào mũi, 03 nhát trúng vào vùng ngực, 04 nhát trúng vào vùng lưng, 02 nhát trúng vào tay*) gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT-PY ngày 06/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại T hiện tại là 30%. Tổn thương vùng sống mũi, vùng lưng – Vai và vùng ngực là những vùng gây nguy hiểm đến tính mạng. Mặt khác, Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ chuẩn đoán: Bị hại T bị sốc mất máu nặng – Tràn máu màng phổi phải nặng – Tiếp diễn – Vết thương thấu ngực. Vết thương nhu mô phổi, đứt động mạch ngực trong phải. Như vậy, bị cáo A không có bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức của mình, nên bị cáo A có đủ khả năng để nhận thức được rằng việc dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm bất ngờ và liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực và vùng lưng là vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại hoàn toàn có khả năng gây ra hậu quả chết người và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng cho rằng bị cáo nhận thức được dùng dao đâm vào người bị hại T sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của T, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo không thực hiện được đến cùng, chưa làm cho bị hại T chết là do có người ngăn cản và bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý thức chủ quan của của bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại Điều 15 BLHS năm 2015. Mặt khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, nguyên cơ nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại là thể hiện hành vi có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường mạng sống người khác, nên hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

[3] Xét thấy, bị cáo A là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng dao đâm vào người khác sẽ gây nên thương tích và gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác, nhưng bị cáo A vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý trực tiếp không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo A ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khai khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động với người thân trong gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường nhằm khắc phục một phần thiệt hại do bị cáo gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo A hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo A cho rằng bị cáo chỉ có ý định gây thương tích cho bị hại T để hả cơn giận, không có mong muốn cho T chết, nên xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Thấy rằng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, nhất thời mà bị cáo đã dùng dao đâm quyết liệt vào người bị hại T, theo bị cáo khai nhận “*Nếu không có ai kéo ra thì bị cáo không biết ngừng đâm T lúc nào*” (Bút lục số 139). Khi có người kéo bị cáo ra thì bị cáo đâm tiếp nhát dao cuối trúng vào vai phải của bị hại T làm gãy cán dao, lưỡi dao dính vào vai phải của bị hại T. Điều đó chứng tỏ bị cáo mong muốn thực hiện tội phạm đến cùng, tức là có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại T, bị hại T không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Chính vì vậy, HĐXX xác định bị cáo phạm tội giết người là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo. Còn về hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015. Đồng thời, do bị cáo có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, nên thấy cần thiết áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1, 3 Điều 54 BLHS năm 2015 đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[6] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 38, 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 54 BLHS năm 2015; tuyên phạt bị cáo A với mức án từ 08 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/02/2018. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại do điều trị thương tích số tiền 118.041.923 đồng và tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy, đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong phần yêu cầu của bị hại T có phần chưa phù hợp như chi phí cho 04 người nuôi bệnh, mỗi người 200.000 đồng/ngày (*Chỉ được tính người bệnh theo ngày lương của bị hại và 01 người nuôi bệnh theo lao động phổ thông*) và bồi thường 10 tháng tiền lương trong thời gian nghỉ bệnh là 45.000.000 đồng (*Do Bác sĩ không có chỉ định thời gian nghỉ dưỡng sức*), tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở là cao (*Được tính theo tỷ lệ thương tích của bị hại*); nên HĐXX xác định các khoảng chi phí hợp lý sau đây: Thời gian nhập viện lần 1 và 2 (*Tại Sóc Trăng và chuyển viện lên Cần Thơ trong ngày*) = 11 ngày (*Từ ngày 04/2/2018 - 14/2/2018*); lần 3 = 13 ngày (*Từ ngày 22/02/2018 - 06/3/2018*); tổng cộng = 24 ngày (*Bệnh nhân là Kế toán trung bình 150.000 đồng/ngày và 01 người nuôi bệnh tính theo lao động phổ thông là 150.000 đồng/ngày*) = 7.200.000 đồng (1). Tiền bồi dưỡng sau khi xuất viện là 30 ngày x 150.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng (2). Tàu xe đi nhập viện và xuất viện 2 lần (*Đi và về*) là 04 chuyến = 3.150.000 đồng (3). Chi phí thực tế: Bản kê chi phí khám bệnh nội trú (BL94 - 95-96) = 14.051.397 đồng + Phiếu thu viện phí (BL 99) = 1.770.000 đồng + Hóa đơn bán hàng (BL 100) = 200.000 đồng. Bản kê viện phí (*Tổng hợp*) BL 101 - 105 = 6.620.619 đồng + Bản kê viện phí (BL 107 - 115) = 38.849.907 đồng. Cộng chi phí thực tế = 61.491.923 đồng (4). Tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng = 19.500.000 đồng (5). Tổng cộng (1-5) = 95.841.923 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584,

585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo A bồi thường thiệt hại cho T số tiền 95.841.923 đồng là có căn cứ chấp nhận như vừa nhận định.

[8] Về lỗi suất chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về xử lý vật chứng: Cán dao bằng nhựa màu vàng, có số đo (0,1 x 0,02)m. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có số đo (0,12 x 0,02)m, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc. Áo thun cổ tròn không bầu, màu xanh lá, phía sau cổ áo có chữ Forever 21, phía trước thân áo có nhiều chữ cái màu xanh, màu vàng, màu hồng, áo đã bị cắt thành 02 mảnh. Xét thấy, vật chứng này không còn giá trị sử dụng, nên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy là có căn cứ. Đối với 02 đĩa CD có ghi hình ảnh, đây là chứng cứ nên đã đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ theo quy định.

[10] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo 08 năm tù. Thấy rằng, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nhưng với mức 08 năm tù là chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Còn về việc đề nghị xem xét bị cáo do tinh thần bị kích động là chưa phù hợp, bởi vì sự việc xảy ra đã được can ngăn, nhưng bị cáo vẫn dùng dao đâm bị hại T, không mang tính chất liên tục, nên không còn bị kích động; hơn nữa, theo bị cáo xác định tại phiên tòa lời nói của T: “*Dùng trúng tao, tao đánh chết mẹ*” không đáng để bị cáo dùng dao đâm T, nên trong trường hợp này bị cáo hoàn toàn không bị kích động về tinh thần. Đối với đề nghị khấu trừ hơn 41 triệu đồng chi phí điều trị của bị hại do bảo hiểm chi trả. Thấy rằng, việc bị hại T có tham gia bảo hiểm, nên bảo hiểm chi trả thì bị hại T đương nhiên được hưởng, nên không phải khấu trừ.

[11] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326. Bị hại Diệp Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu tiền án phí.

[12] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật TTHS, không có ai thắc mắc hay khiếu nại về hành vi, quyết định của những người vừa nêu. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc A phạm tội “*Giết người*”.

2. Tuyên phạt bị cáo Dương Ngọc A 10 (*Mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/02/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Ngọc A bồi thường thiệt hại do điều trị vết thương và tổn thất tinh thần cho bị hại Diệp Mỹ T tổng số tiền là 95.841.923 đồng (*Chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*). Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) do người thân của bị cáo tên Dương Văn G đã nộp, hiện nay do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về lãi suất chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Diệp Mỹ T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Dương Ngọc A còn phải trả lãi cho Diệp Mỹ T theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy cán dao bằng nhựa màu vàng, có số đo (0,1 x 0,02)m. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có số đo (0,12 x 0,02)m, đầu lưỡi dao nhọn, một bề sắc. Áo thun cổ tròn không bâu, màu xanh lá, phía sau cổ áo có chữ Forever 21, phía trước thân áo có nhiều chữ cái màu xanh, màu vàng, màu hồng, áo đã bị cắt thành 02 mảnh; các vật chứng trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý.

6. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Ngọc A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.792.096 đồng án phí dân sự sơ thẩm; như vậy, tổng cộng tiền án phí bị cáo phải chịu là 4.992.096 đồng tiền án phí.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn